

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		
TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 13		Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		
Số: /TB-MNP13		Quận 10, ngày 25 tháng 9 năm 2024		
THÔNG BÁO THU TIỀN				
VÀ CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM HỌC 2024-2025 (THÁNG 9/2024)				
- Căn cứ Công văn số 869/PGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 về việc xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán thu – chi và đề xuất mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác năm học 2024 - 2025; - Căn cứ văn bản số 915/PGDĐT ngày 10/9/2024 về triển khai Công văn số 5666/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và kinh phí hoạt động cha mẹ học sinh năm học 2024 - 2025 của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Căn cứ phiếu lấy ý kiến phụ huynh về các khoản thu năm học 2024 - 2025; - Trường Mầm non Phường 13 thông báo các khoản thu đầu năm - tháng 9/2024 đến toàn thể phụ huynh năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:				
				Đơn vị tính: đồng
STT	Nội dung	Hình thức thu	Nhà trẻ (18-36 tháng)	Mẫu giáo (Mầm, Chồi, Lá)
I	Thu học phí		200.000	160.000
1	Học phí " <i>Lớp MG 5- 6 tuổi (Lá) không thu</i> "	Tháng/Hs	200.000	160.000
II	Các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục		794.000	794.000
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng/Hs	500.000	500.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	Tháng/Hs	220.000	220.000
3	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	Năm/Hs	34.000	34.000
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	Tháng/Hs	40.000	40.000
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác		180.000	440.000
1	Tiền TC dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn- Vẽ	Tháng/Hs		90.000
2	Tiền TC dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn- Võ	Tháng/Hs	90.000	90.000
3	Tiền TC dạy các lớp năng khiếu, TD tự chọn- Aerobic	Tháng/Hs	90.000	90.000
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	Tháng/Hs		170.000
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh		1.452.000	1.452.000
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ HS bán trú	Học kỳ 1/Hs	225.000	225.000
2	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu	Học kỳ I/ Hs	225.000	225.000
3	Tiền suất ăn trưa bán trú: (38.000đ x 18 ngày) (trong đó thực phẩm ăn trưa, xé : 35.000đ; điện, nước, gas : 3.000đ)	Ngày/Hs	684.000	684.000
4	Tiền suất ăn sáng (17.000đ/ngày x 18 ngày)	Ngày/Hs	306.000	306.000
5	Tiền nước uống (I-on Life)	Tháng/Hs	12.000	12.000
	Tổng cộng thu tháng 9/2024		2.626.000	2.846.000
Ghi chú:				
+ Tiền học thêm các môn năng khiếu và ngoại ngữ chỉ tính cho học sinh có đăng ký học				
HIỆU TRƯỞNG				
Lê Thị Xuân Giới				